

Số: 03/2021/QĐST-VDS

VT, ngày 06 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Minh Bình.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Xuân Chín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên họp: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VT mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 68/2021/TLST-VDS ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 92/2021/QĐST-VDS ngày 22 tháng 11 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981
Địa chỉ: Tổ dân phố PV, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

- Người liên quan: Anh Phùng Văn N (Phùng G N) sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố PV, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc là người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự (vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Phùng Văn N (Phùng G N):
Bà Trần Thị Ngân, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Th, sinh năm 1954 (mẹ anh N vắng mặt)

Cháu Phùng Thị Minh P, sinh 2001 (con anh N vắng mặt)

Cháu Phùng Thị Khánh L, sinh năm 2000 (con anh N vắng mặt)

Cháu Phùng Đức A, sinh năm 2005 (con anh N vắng mặt)

Cháu Phùng Thu G, sinh năm 2009 (con anh N vắng mặt)

Cháu Phùng Thị P1, sinh năm 2015 (con anh N vắng mặt)

Địa chỉ: Đều ở tổ dân phố PV, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

Người đại diện theo uỷ quyền của cháu P cháu L: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố PV, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu A, cháu G, cháu P1: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố PV, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Thị T vắng mặt, nhưng trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Thị T đồng thời là người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Phùng Thị Minh P, cháu Phùng Thị Khánh L, cháu Phùng Đức A, cháu Phùng Thu G, cháu Phùng Thị P1, trình bày: Chị T và anh Phùng Văn N (Phùng G N) kết hôn với nhau năm 2000, trước khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn TT, huyện VT sau khi cưới chị T về ở chung với bố mẹ anh N là ông Phùng Văn Lùng (đã chết năm 2018) và bà Lê Thị Th. Anh N là con nuôi của ông Lùng bà Th việc ông Lùng bà Th xin anh N về nuôi cụ thể như thế nào chị không biết, ông Lùng bà Th cũng chỉ có một mình anh N là con ngoài ra không có người con nào khác. Trong quá trình chị T và anh N chung sống thì anh chị sinh được 05 người con chung là Phùng Thị Minh P, sinh ngày 05/6/2001, Phùng Thị Khánh L, sinh ngày 25/15/2002, Phùng Đức A, sinh ngày 22/10/2005, Phùng Thu G, sinh ngày 07/9/2009 và cháu Phùng Thị P1, sinh ngày 19/8/2015 các cháu hiện nay đang ở với vợ chồng chị T tại tổ dân phố PV, thị trấn TT, huyện VT. Hiện nay bà Th và các cháu vẫn ở cùng với vợ chồng chị T, anh N vào 01 ngôi nhà 02 tầng, 01 gian công trình phụ trên diện tích đất 175m² ở tổ dân phố PV, thị trấn TT nhà đất trên vợ chồng chị T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2018.

Tháng 6 năm 2018 anh N bị đau đầu nhiều đã uống thuốc nhưng không khỏi, sau đó anh đi khám bệnh tại trường Đại học y Hà Nội bác sỹ kết luận anh N bị u não. Sau đó đã được mổ và điều trị tại Bệnh viện K Hà Nội (khu Tân Triều) khoảng 02 tuần thì về điều trị tại nhà. Đến năm 2019 anh N bị tái phát bệnh phải đi điều trị và xạ trị tại Bệnh viện K Hà Nội, trong quá trình xạ trị do trong não có dịch và não bị phù nên khi xạ trị thì anh N bị co giật sau đó phải mổ cấp cứu. Sau khi mổ anh N không tỉnh táo và bị liệt nửa người, không đi lại được và không nhớ gì hết, mọi sinh hoạt của anh N đều phải nhờ vào chị T, bà Th và các con phục vụ. Gia đình đã đưa anh N đi điều trị ở nhiều bệnh viện nhưng bệnh tình vẫn không thuyên giảm. Quá trình điều trị tại bệnh viện K từ thời gian điều trị cho đến nay, anh N luôn trong tình trạng không có khả năng nhận thức, làm chủ hành vi của mình. Tháng 12/2020, anh

N đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, đến ngày 17/12/2020 gia đình xin ra viện với lý do bệnh tình của anh N không thuyên giảm mà ngày càng nặng. Hiện nay, tình trạng của anh N nằm bất động tại nhà, thỉnh thoảng lại khó thở nên phải thở bằng bình ô xi, không tự sinh hoạt được, không có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình, mất khả năng lao động, mọi vấn đề liên quan đến sinh hoạt và đời sống của anh N đều do chị T, bà Th và các con chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng do Phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện VT chi trả là 894.000đ/tháng.

Ngày 19/11/2021 chị đã nhận được Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số: 38/2021/SKTT ngày 12/11/2021 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Miền núi phía Bắc đã kết luận “Anh Phùng Văn N, sinh năm 1981 ở tổ dân phố PV, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc bị bệnh liệt toàn thân/các rối loạn tâm thần khác do tổn thương và rối loạn chức năng não và bệnh lý cơ thể - F06 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại: Phùng Văn N mất năng lực hành vi dân sự”. Đối chiếu với quy định của pháp luật và tình trạng sức khỏe của anh N, nay chị xác định anh N không thể nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, nên đề nghị Tòa án tuyên bố anh N là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định chị là người giám hộ cho anh N theo quy định của pháp luật. Lý do chị yêu cầu Tòa án giải quyết đối với những vấn đề trên là để giải quyết công việc gia đình. Việc chị làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố anh Phùng Văn N là người mất năng lực hành vi dân sự đã được sự đồng ý của bà Lê Thị Th (mẹ anh N) và toàn thể gia đình, chị hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc hay lừa dối.

Bà Lê Thị Th vắng mặt phiên họp nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 04/11/2021 bà Th trình bày: Năm 1970 bà kết hôn với ông Phùng Văn Lùng, sinh năm 1952 (đã chết năm 2018) bà và ông Lùng không có con chung nên có nhận anh Phùng Văn N (Phùng G N), sinh năm 1980 là con nuôi (nhận anh N làm con nuôi năm nào bà không nhớ). Khi nhận nuôi anh N thì vợ chồng bà không làm thủ tục nuôi con nuôi mà chỉ làm thủ tục đăng ký khai sinh cho anh N tại Ủy ban nhân dân thị trấn TT để cho anh đi học, giấy khai sinh của anh N hiện nay bà không còn giữ được. Anh Phùng Văn N kết hôn với chị Nguyễn Thị T năm 2000 và sinh được 05 người con như chị T khai trên là đúng, bà có hộ khẩu riêng nhưng hiện nay vẫn chung sống cùng với anh N, chị T và các con của anh, chị tại TDP PV, thị trấn TT, huyện VT.

Năm 2018, anh Phùng Văn N (Phùng G N), bị bệnh hiểm nghèo u não và được điều trị tại Bệnh viện K3 Tân Triều. Quá trình điều trị tại Bệnh viện K từ thời gian điều trị cho đến nay, anh N luôn trong tình trạng không có khả năng nhận

thức, làm chủ hành vi của mình. Đến tháng 12/2020, anh N điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ nhưng bệnh tình không thuyên giảm mà ngày càng chuyển biến nặng. Hiện nay, tình trạng bệnh của anh N nằm bất động tại nhà, không tự sinh hoạt được, không có khả năng nhận thức, làm chủ hành vi của mình, mất khả năng lao động. Mọi vấn đề sinh hoạt và đời sống của anh N đều do bà, chị T và các con của anh, chị nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh N hiện nay đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng, đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng trong độ tuổi lao động như chị T trình bày trên là đúng.

Nay chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố anh Phùng Văn N (Phùng G N), sinh năm 1980, địa chỉ: TDP PV, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định chị T là người giám hộ cho anh N theo quy định của pháp luật. Quan điểm của bà đồng ý với yêu cầu của chị T về việc yêu cầu tuyên bố anh N mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định chị T là người giám hộ cho anh N theo quy định của pháp luật. Vì anh N sau khi điều trị bệnh đã mất khả năng lao động, không có khả năng nhận thức làm chủ hành vi của mình. Mọi sinh hoạt, đời sống của bản thân anh N đều do người thân chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên họp người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Phùng Văn N (Phùng G N), bà Trần Thị Ngân, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trình bày: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu và lời khai của chị Nguyễn Thị T, bà Lê Thị Th (mẹ anh N) thể hiện chồng chị T là anh Phùng Văn N, sinh năm 1980 cư trú tại TDP PV thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị T là người yêu cầu Tòa án nhân dân huyện VT tuyên bố anh Phùng Văn N là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định chị T là người giám hộ cho anh N theo quy định của pháp luật. Vì năm 2018 anh Phùng Văn N bị bệnh u não (bệnh hiểm nghèo) đã được điều trị tại Bệnh viện K3 Tân Triều, quá trình điều trị và từ thời gian điều trị cho đến nay anh N luôn trong tình trạng không có khả năng nhận thức, làm chủ hành vi của mình. Hiện nay, anh N đang hưởng trợ cấp người khuyết tật đặc biệt nặng trong độ tuổi lao động. Gia đình chị T đã nỗ lực khám chữa bệnh cho anh N nhưng bệnh tình không thuyên giảm mà mức độ bệnh càng nặng thêm. Hiện nay mọi sinh hoạt hàng ngày của anh N đều phụ thuộc vào bà Th (mẹ anh N), chị T và các con của anh N là người chăm nom, nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh N không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình nên chị T yêu cầu Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để ra quyết định tuyên bố anh Phùng Văn N (Phùng G N) là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định chị T là người giám hộ cho anh N theo quy định của pháp luật.

Về căn cứ yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự. Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “ *Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần.....*”.

Đồng thời căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 38/2021/SKTT ngày 12/11/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền núi phía Bắc kết luận: Phùng Văn N, sinh năm 1980, ở TDP PV, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc bị bệnh liệt toàn thân/các rối loạn tâm thần khác do tổn thương và rối loạn chức năng não và bệnh lý cơ thể -F06 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại Phùng Văn N mất năng lực hành vi dân sự. Như vậy, yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc yêu cầu tuyên bố Phùng Văn N mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện VT căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 378 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, tuyên bố anh Phùng Văn N (Phùng G N), sinh năm 1980 mất năng lực hành vi dân sự. Chỉ định chị Nguyễn Thị T là người giám hộ cho anh Phùng Văn N (Phùng G N).

Tại phiên họp quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện VT: Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 369, Điều 370, 376, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Phùng Văn N (Phùng G N), sinh năm 1980 địa chỉ TDP PV, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện VT nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Phùng Văn N (Phùng G N), sinh năm 1980 địa chỉ TDP PV, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định chị T là người giám hộ cho anh N theo quy định của pháp luật. Đây là việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về sự vắng mặt của chị T, bà Th đã có lời khai và đơn xin giải quyết vắng mặt; Về sự vắng mặt của cháu P, cháu L đã có giấy uỷ quyền cho chị T là người đại diện theo uỷ quyền; Về sự vắng mặt của cháu A, cháu G, cháu P1 đã có người đại diện hợp pháp của các cháu là chị T (mẹ của các cháu). Vì vậy căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt đối với chị T, bà Th, cháu P, cháu L, cháu A, cháu G và cháu P1 là đúng trình tự pháp luật.

[2] Về nội dung vụ việc: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Phùng Văn N (Phùng G N), sinh năm 1980 địa chỉ TDP PV, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc bị mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định chị T (vợ anh N) là người giám hộ cho anh Phùng Văn N (Phùng G N) theo quy định của pháp luật. Căn cứ Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 38/2021/SKTT ngày 12/11/2021 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Miền núi phía Bắc kết luận anh Phùng Văn N mất năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 08/11/2021 tại Phòng lao động – thương binh và xã hội huyện VT cho biết, anh Phùng Văn N, sinh năm 1980 địa chỉ TDP PV, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc là đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng trong độ tuổi lao động hưởng trợ cấp xã hội theo Quyết định số 5226/QĐ – UBND ngày 01/9/2015 của UBND huyện VT chi trả số tiền là 894.000đ/tháng thời gian hưởng từ ngày 01/9/2021.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 04/11/2021 UBND thị trấn TT cho biết, chị Nguyễn Thị T và anh Phùng Văn N (Phùng G N) kết hôn năm 2000 tại UBND thị trấn TT, huyện VT. Chị T và anh N sinh được 05 người con là Phùng Thị Minh P, sinh ngày 05/6/2001, Phùng Thị Khánh L, sinh ngày 25/15/2002, Phùng Đức A, sinh ngày 22/10/2005, Phùng Thu G, sinh ngày 07/9/2009 và cháu Phùng Thị P1, sinh ngày 19/8/2015. Anh Phùng Văn N là con nuôi của bà Lê Thị Th và ông Phùng Văn Lùng (đã chết năm 2018), ông Lùng và bà Th không đăng ký làm thủ tục nhận nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân thị trấn TT nên không có hồ sơ lưu trữ. Năm 2018, anh Phùng Văn N bị bệnh hiểm nghèo u não và được điều trị tại Bệnh viện K3 Tân Triều. Quá trình điều trị tại Bệnh viện K từ thời gian điều trị cho đến nay, anh N không có khả năng nhận thức, làm chủ hành vi của mình. Đến tháng 12/2020, anh N điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ nhưng bệnh tình khuyên thuyên giảm mà ngày càng chuyển biến nặng. Hiện nay, tình trạng bệnh của anh N nằm bất động tại nhà, không tự sinh hoạt được, không có khả năng nhận thức, làm chủ hành vi của mình và mất khả năng lao động. Mọi vấn đề sinh hoạt và đời sống của anh N đều do chị T, bà Th và các con của anh, chị nuôi dưỡng, chăm sóc nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy từ những căn cứ trên đã có đủ cơ

sở để chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc tuyên bố anh Phùng Văn N (Phùng G N) là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của đương sự về việc chỉ định chị Nguyễn Thị T là người giám hộ đối với anh Phùng Văn N (Phùng G N): Vợ chồng ông Phùng Văn Lùng (đã chết năm 2018) và bà Lê Thị Th không có con chung nên có nhận anh Phùng Văn N (Phùng G N), sinh năm 1980 là con nuôi, ngoài ra ông Lùng bà Th không có người con nào khác. Năm 2000 anh Phùng Văn N (Phùng G N), kết hôn với chị Nguyễn Thị T nên những người đủ điều kiện giám hộ cho anh N là chị Nguyễn Thị T. Thực tế chị T là vợ anh N và là người đang nuôi dưỡng anh Phùng Văn N (Phùng G N) nên chị T có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đủ điều kiện làm người giám hộ cho anh Phùng Văn N (Phùng G N). Vì vậy, căn cứ theo khoản 1 Điều 22, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì chị Nguyễn Thị T là người giám hộ đương nhiên cho anh Phùng Văn N (Phùng G N).

Ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Phùng Văn N (Phùng G N) và của Kiểm sát viên tại phiên họp về việc giải quyết việc dân sự là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 361, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 22, khoản 1 Điều 53, 57, 58 và Điều 59 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T. Tuyên bố anh Phùng Văn N (Phùng G N), sinh ngày 02 tháng 9 năm 1980 địa chỉ: Tổ dân phố PV, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc là người mất năng lực hành vi dân sự kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 (là vợ của anh N) địa chỉ: Tổ dân phố PV, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc là người giám hộ đương nhiên của anh Phùng Văn N (Phùng G N), sinh ngày 02 tháng 9 năm 1980 địa chỉ: Tổ dân phố PV, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng

(ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu việc dân sự theo biên lai số 0005303 ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT. Nay chuyển thành lệ phí.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- UBND TT TT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình